

Số: **293**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **28** tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Trung tâm giống thủy sản tỉnh Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 38/TTr-STC ngày 12 tháng 02 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

1. Công trình: Trung tâm giống thủy sản tỉnh Đắk Nông.
2. Chủ đầu tư: Chi cục Thú y tỉnh Đắk Nông (Nay là Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông).
3. Đơn vị thi công:
 - 3.1. Đơn vị thi công gói thầu xây lắp gói thầu số 01: Liên danh xây dựng Tân Trường Phát - Phú Hiền Vinh.
 - 3.2. Đơn vị thi công gói thầu xây lắp gói thầu số 02: Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Phú Hiền Vinh.
 - 3.3. Đơn vị thi công gói thầu xây lắp gói thầu số 03: Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Phú Hiền Vinh.
 - 3.4. Đơn vị thi công gói thầu xây lắp gói thầu số 04: Công ty TNHH Tân Trường Phát.
4. Địa điểm xây dựng: Huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.
5. Thời gian thi công: Khởi công: 20/9/2013; Hoàn thành: 18/4/2017.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	29.967.149.744	29.734.325.753	232.823.991
Vốn ngân sách	29.967.149.744	29.734.325.753	232.823.991

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	30.000.000.000	29.967.149.744
- Chi phí xây dựng:	12.165.991.000	12.159.687.000
- Chi phí thiết bị:	2.446.744.000	2.432.895.389
- Chi phí quản lý dự án:	369.525.000	351.120.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.530.995.000	2.045.159.355
- Chi phí khác:	189.148.000	717.298.000
- Chi phí GPMB:	12.260.990.000	12.260.990.000
- Chi phí dự phòng:	36.607.000	

Tổng chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): Hai mươi chín tỷ, chín trăm sáu mươi bảy triệu, một trăm bốn chín ngàn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	29.967.149.744			
- Tài sản cố định	29.967.149.744			
- Tài sản lưu động	0			

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	29.967.149.744	
Vốn ngân sách	29.967.149.744	

b) Tình hình công nợ tính đến ngày 22 tháng 6 năm 2017 (ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán):

- Số phải trả: 333.560.000 đồng.
- Số phải thu: 100.736.009 đồng.

(Chi tiết như Phụ lục đính kèm)

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị tư vấn giám sát nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng và chất lượng công trình.

d) Trong thời hạn 06 tháng kể từ khi có Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, Chủ đầu tư phải hoàn thành việc giải quyết công nợ và làm thủ tục tất toán tài khoản đầu tư của công trình tại cơ quan thanh toán vốn đầu tư.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản có định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
Tổng số	29.967.149.744	
Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông	29.967.149.744	

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

a) Ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn giám sát, thi công: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình, về khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

c) Nhà thầu kiểm toán độc lập, kiểm toán viên chịu trách nhiệm về nội dung và tính đúng đắn của số liệu trong Báo cáo kết quả kiểm toán dự án hoàn thành trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.



Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chi cục Trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CN, KTKH.

4



Nguyễn Bón

ĐẮK NÔNG

PHỤ LỤC
CHI TIẾT TÌNH HÌNH CÔNG NỢ

CÔNG TRÌNH: TRUNG TÂM GIÓNG THỦY SẢN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Quyết định số: 293 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung công việc	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công Nợ	
				Nợ phải trả	Số phải thu
	Tổng số	29.967.149.744	29.734.325.753	333.560.000	100.736.009
I	Chi phí xây dựng	12.159.687.000	12.208.909.000	0	49.222.000
1	Chi phí xây dựng gói thầu số 01	10.417.426.000	10.452.937.000	0	35.511.000
1.1	Công ty TNHH Tân Trường Phát	6.516.958.000	6.528.639.000	0	11.681.000
1.2	Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ Phú Hiền Vinh	3.900.468.000	3.924.298.000	0	23.830.000
2	Chi phí xây dựng gói thầu số 02	1.096.968.000	1.110.679.000		13.711.000
3	Chi phí xây dựng gói thầu số 03	306.550.000	306.550.000	0	0
4	Chi phí xây dựng gói thầu số 04	338.743.000	338.743.000	0	0
II	Chi phí thiết bị	2.432.895.389	2.432.895.389	0	0
1	Chi phí thiết bị gói thầu số TB01	319.259.130	319.259.130		0
2	Chi phí thiết bị gói thầu số TB02	995.470.221	995.470.221		0
3	Chi phí thiết bị gói thầu số TB03	1.118.166.038	1.118.166.038		0
III	Chi phí quản lý dự án	351.120.000	369.238.000		18.118.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.045.159.355	2.063.474.364	15.081.000	33.396.009
1	Chi phí khảo sát, lập DADT	1.246.913.991	1.280.310.000		33.396.009
2	Chi phí khảo sát, lập TKBVTC-DT	429.845.000	429.845.000		0
3	Chi phí thẩm tra TKBVTC-DT	36.201.364	36.201.364		0
4	Chi phí LCNT xây lắp	32.178.000	25.742.000	6.436.000	
5	Chi phí LCNT thiết bị	8.645.000	0	8.645.000	



STT	Nội dung công việc	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ	
				Nợ phải trả	Số phải thu
6	Chi phí tư vấn giám sát	291.376.000	291.376.000	0	0
V	Chi phí khác	717.298.000	422.860.000	294.438.000	0
1	Chi phí bảo hiểm công trình	24.086.000	24.086.000	0	0
2	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	0	0	0	0
3	Chi phí cam kết bảo vệ môi trường	131.683.000	131.683.000	0	0
4	Chi phí cấm mốc giải phóng mặt bằng đo vẽ bản đồ	78.706.000	78.706.000	0	0
5	Chi phí rà phá bom mìn, vật liệu nổ	215.000.000	172.000.000	43.000.000	0
6	Chi phí thẩm định TKBVTC - DT (SXD)	8.185.000	8.185.000	0	0
7	Chi phí thẩm định kết quả đấu thầu	2.000.000	0	2.000.000	0
8	Chi phí kiểm tra nghiệm thu công trình trước khi bàn giao đưa vào SD	0	0	0	0
9	Chi phí thẩm tra HSMT	1.063.000	0	1.063.000	0
10	Chi phí tư vấn lập HSVC	4.000.000	0	4.000.000	0
11	Chi phí thẩm định giá thiết bị	8.200.000	8.200.000	0	0
12	Chi phí kiểm toán	160.000.000	0	160.000.000	0
13	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	84.375.000	0	84.375.000	0
VI	Chi phí GPMB	12.260.990.000	12.236.949.000	24.041.000	0
1	Chi phí bồi thường chi trả cho người dân	12.020.579.000	12.020.579.000	0	0
2	Chi phí lập phương án bồi thường, hỗ trợ	240.411.000	216.370.000	24.041.000	0

